|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ****\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Số: /2022/NĐ-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |
| **DỰ THẢO** |  |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Về kinh doanh xổ số**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

*Chính phủ ban hành Nghị định về kinh doanh xổ số.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị định này quy định về việc kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Nghị định này không điều chỉnh đối với việc tổ chức các chương trình dự thưởng có tính chất may rủi gắn liền với việc mua hàng hóa, dịch vụ thuộc các hình thức khuyến mại theo quy định của Luật Thương mại.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp kinh doanh xổ số gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm chủ sở hữu (sau đây gọi tắt là Công ty xổ số kiến thiết), Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số điện toán Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty xổ số điện toán Việt Nam);

b) Cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến việc cấp phép, quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra trong hoạt động kinh doanh xổ số;

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh xổ số.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Kinh doanh xổ số là hoạt động kinh doanh dựa trên các sự kiện có kết quả ngẫu nhiên, được tổ chức theo nguyên tắc doanh nghiệp thu tiền tham gia dự thưởng của khách hàng và thực hiện trả thưởng cho khách hàng khi trúng thưởng.

2. Kết quả ngẫu nhiên sử dụng để kinh doanh xổ số bao gồm:

a) Kết quả ngẫu nhiên của việc xuất hiện tập hợp các chữ số, chữ cái;

b) Kết quả ngẫu nhiên của việc xuất hiện tập hợp các biểu tượng, các dấu hiệu;

c) Các kết quả ngẫu nhiên khác.

3. Xổ số truyền thống là loại hình xổ số có in sẵn trước giá vé, các chữ số, chữ cái để khách hàng lựa chọn tham gia dự thưởng. Số lượng các chữ số, chữ cái được giới hạn trong phạm vi vé xổ số phát hành và việc xác định kết quả trúng thưởng được thực hiện sau thời điểm phát hành vé xổ số.

4. Xổ số lô tô thủ công là loại hình xổ số người tham gia dự thưởng được quyền lựa chọn các chữ số để tham gia dự thưởng và việc xác định kết quả trúng thưởng được thực hiện sau thời điểm phát hành vé xổ số.

5. Xổ số tự chọn số điện toán là loại hình xổ số được phát hành thông qua thiết bị đầu cuối, điện thoại cố định, điện thoại di động hoặc internet, cho phép người tham gia dự thưởng thực hiện lựa chọn một hoặc một số con số để tham gia dự thưởng theo Thể lệ tham gia dự thưởng đối với từng loại hình sản phẩm do doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán công bố.

6. Xổ số cào biết kết quả ngay là loại hình xổ số được mở thưởng trước bằng phần mềm phân bổ ngẫu nhiên các giải thưởng. Kết quả trúng thưởng được in sẵn trên tờ vé và được phủ kín. Sau khi mua vé, người tham gia dự thưởng thực hiện gạt bỏ lớp phủ trên bề mặt tờ vé ở nơi quy định để biết được kết quả trúng thưởng hoặc không trúng thưởng.

7. Xổ số bóc biết kết quả ngay là loại hình xổ số được quay số mở thưởng trước. Sau khi mua vé, người tham gia dự thưởng thực hiện bóc, xé hoặc bằng các hình thức khác để mở tờ vé, đối chiếu giữa các số in sẵn trên tờ vé với bẳng kết quả xổ số do doanh nghiệp kinh doanh xổ số thông báo để biết được kết quả trúng thưởng hoặc không trúng thưởng.

8. Khách hàng là người tham gia dự thưởng xổ số.

9. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số là các doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định này.

10. Hoa hồng đại lý là khoản tiền mà doanh nghiệp kinh doanh xổ số trả cho đại lý xổ số theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị vé xổ số đã bán.

11. Đại lý xổ số là tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo pháp luật, theo quy định tại Nghị định này trực tiếp ký hợp đồng đại lý xổ số với doanh nghiệp kinh doanh xổ số để thực hiện phân phối vé, tiêu thụ vé và trả thưởng cho khách hàng khi trúng thưởng theo các điều kiện, điều khoản được quy định tại hợp đồng đại lý xổ số.

12. Tỷ lệ trả thưởng là tỷ lệ phần trăm giữa tổng giá trị các giải thưởng so với tổng giá trị vé xổ số phát hành hoặc doanh thu bán vé xổ số.

13. Máy chủ là hệ thống thiết bị điện tử sử dụng để quản lý, xử lý và lưu trữ thông tin tham gia dự thưởng xổ số tự chọn số điện toán của người tham gia dự thưởng.

14. Thiết bị đầu cuối là thiết bị điện tử cố định hoặc di động để ghi nhận các con số tham gia dự thưởng, in vé cho người tham gia dự thưởng xổ số tự chọn số điện toán và kiểm tra vé trúng thưởng do doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán trực tiếp vận hành hoặc giao cho đại lý xổ số tự chọn số điện toán vận hành.

**Điều 3. Nguyên tắc kinh doanh xổ số**

1. Kinh doanh xổ số là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo đáp ứng nhu cầu giải trí của một bộ phận người dân có thu nhập chính đáng và đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Chỉ có doanh nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số mới được phép tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số.

2. Hoạt động kinh doanh xổ số phải đảm bảo minh bạch, khách quan, trung thực, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, tham gia hoạt động kinh doanh xổ số phải tuân thủ đầy đủ quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số trái phép dưới mọi hình thức và mọi loại phương tiện.

 2. Sử dụng kết quả xổ số do các doanh nghiệp kinh doanh xổ số phát hành để tổ chức các chương trình dự thưởng.

3. Phát hành xổ số từ nước ngoài cho các tổ chức, cá nhân trong nước.

4. Phát hành xổ số ra ngoài địa bàn phát hành vé xổ số của khu vực được phép theo quy định của pháp luật.

5. Phát hành số lượng vé xổ số vượt quá hạn mức số lượng vé được phép phát hành theo quy định của pháp luật.

6. Làm sai lệch kết quả trúng thưởng.

7. Làm giả vé xổ số dưới mọi hình thức.

8. Sử dụng xổ số để làm phương tiện rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

9. Cung cấp thông tin dự đoán trước kết quả xổ số.

10. Lợi dụng hình thức khuyến mại mang tính chất may rủi để kinh doanh xổ số trái phép với mục tiêu kiếm lợi nhuận thông qua việc thu tiền của khách hàng.

11. Thực hiện bán vé xổ số, mua hộ vé xổ số, phân phối vé xổ số dưới mọi hình thức và mọi loại phương tiện khi không được phép theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số.

12. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XỔ SỐ**

**Điều 5. Sản phẩm xổ số**

1. Sản phẩm xổ số thủ công có các loại hình sau:

a) Xổ số truyền thống.

b) Xổ số lô tô tự chọn số thủ công.

c) Xổ số biết kết quả ngay (xổ số cào, xổ số bóc).

d) Sản phẩm xổ số khác theo quy định của pháp luật.

2. Sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán có các loại hình sau:

a) Xổ số tự chọn số điện toán theo ma trận.

b) Xổ số tự chọn số điện toán theo dãy số.

c) Xổ số tự chọn số quay số nhanh.

d) Sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán khác theo quy định của pháp luật.

3. Trước khi tổ chức phát hành sản phẩm xổ số, doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải xây dựng Thể lệ tham gia dự thưởng và công bố công khai cho khách hàng được biết. Riêng đối với các sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán phải xây dựng danh mục sản phẩm cụ thể dự kiến phát hành, báo cáo Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận theo quy định tại Điều 19 Nghị định này trước khi triển khai thực hiện.

4. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về danh mục sản phẩm xổ số; phương thức trả thưởng; cơ cấu trả thưởng; tỷ lệ trả thưởng; thời gian phát hành vé xổ số; quản lý vé xổ số không tiêu thụ hết, vé xổ số trúng thưởng trong từng thời kỳ phù hợp với định hướng, mục tiêu quản lý của nhà nước.

**Điều 6. Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số**

1. Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định sau đây:

a) Là người từ đủ 18 tuổi trở lên;

b) Công dân Việt Nam ở trong nước;

c) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam;

d) Người nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam;

đ) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

2. Quyền hạn của người tham gia dự thưởng

a) Được doanh nghiệp kinh doanh xổ số trả thưởng đầy đủ khi trúng thưởng theo quy định tại Thể lệ tham gia dự thưởng. Trường hợp vì nguyên nhân khách quan (ốm đau, bệnh tật,..) không thể trực tiếp tham gia lĩnh thưởng thì có thể ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của mình để lĩnh thưởng.

b) Được yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh xổ số giữ bí mật về thông tin trúng thưởng và các thông tin nhận thưởng của cá nhân.

c) Người tham gia dự thưởng là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi trúng thưởng được phép mua ngoại tệ tại Tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối để chuyển, mang ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

d) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định tại Thể lệ tham gia dự thưởng do doanh nghiệp kinh doanh xổ số công bố.

3. Trách nhiệm của người tham gia dự thưởng

a) Tuân thủ Thể lệ tham gia dự thưởng và các quy định có liên quan của nhà nước về kinh doanh xổ số và quy định tại Nghị định này.

b) Khi trúng thưởng người tham gia dự thưởng phải xuất trình vé xổ số trúng thưởng và các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng tham gia dự thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này để làm thủ tục lĩnh thưởng và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Địa bàn kinh doanh xổ số**

1. Đối với Công ty xổ số điện toán Việt Nam, địa bàn kinh doanh xổ số trên phạm vi toàn quốc.

2. Đối với Công ty xổ số kiến thiết, địa bàn kinh doanh xổ số theo khu vực địa lý (miền Bắc, miền Trung, miền Nam) hoặc theo địa bàn hành chính của từng tỉnh, thành phố.

3. Bộ Tài chính quy định cụ thể địa bàn kinh doanh xổ số, hoạt động của Hội đồng xổ số các khu vực trong từng thời kỳ phù hợp với mục tiêu, định hướng quản lý của nhà nước.

**Điều 8. Vé xổ số**

1. Vé xổ số do doanh nghiệp xổ số phát hành hoặc do các doanh nghiệp trong cùng khu vực phát hành và phân phối cho khách hàng để tham gia dự thưởng xổ số.

2. Vé xổ số có thể được phát hành dưới dạng chứng chỉ hoặc dữ liệu điện tử, phụ thuộc vào các phương thức phân phối sản phẩm theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

3. Vé xổ số dưới dạng chứng chỉ có các nội dung sau đây:

a) Tên doanh nghiệp phát hành vé xổ số;

b) Tên sản phẩm xổ số;

c) Số dự thưởng;

d) Mệnh giá của vé xổ số;

đ) Ký hiệu của tờ vé xổ số;

e) Các chữ số, chữ cái, kết quả ngẫu nhiên để khách hàng lựa chọn;

g) Ngày mở thưởng hoặc thời gian lưu hành của vé xổ số, thời hạn lĩnh thưởng;

h) Các dấu hiệu nhận diện, bảng mã nhận diện để chống làm giả hoặc mã khóa để kiểm soát vé xổ số (nếu có);

i) Các thông tin khác để phục vụ người tham gia dự thưởng xổ số bao gồm: cơ cấu giải thưởng, điều kiện lĩnh thưởng, địa chỉ lĩnh thưởng, các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

4. Vé xổ số dưới dạng dữ liệu điện tử phải có các nội dung cơ bản sau:

a) Các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản 3 Điều này;

b) Mã số tài khoản tham gia dự thưởng của khách hàng;

c) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số phù hợp với quy định pháp luật.

5. Bộ Tài chính quy định mệnh giá vé xổ số trong từng thời kỳ phù hợp với định hướng, mục tiêu quản lý của nhà nước.

**Điều 9. Phương thức phân phối vé xổ số**

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải đảm bảo cung ứng đủ số lượng vé xổ số theo từng ký hiệu đã thông báo phát hành để khách hàng lựa chọn kết quả tham gia dự thưởng.

2. Số lượng vé của từng đợt phát hành do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định cụ thể nhưng không được vượt quá hạn mức số lượng, giá trị vé phát hành hoặc phải đảm bảo tỷ lệ tiêu thụ vé bình quân tối thiểu trong từng thời kỳ theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện phân phối vé xổ số theo từng loại hình sản phẩm cho khách hàng theo các phương thức sau:

a) Đối với xổ số truyền thống áp dụng phương thức doanh nghiệp kinh doanh xổ số bán trực tiếp cho khách hàng và thông qua hệ thống đại lý xổ số;

b) Đối với xổ số điện toán áp dụng phương thức doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán bán trực tiếp cho khách hàng; thông qua hệ thống đại lý xổ số và thông qua các thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, internet.

4. Chỉ có doanh nghiệp kinh doanh xổ số và đại lý xổ số theo quy định tại Nghị định này được phép phân phối vé xổ số.

5. Bộ Tài chính quy định cụ thể phương thức phân phối vé xổ số phù hợp đối với từng loại hình sản phẩm xổ số.

 **Điều 10. Đại lý xổ số**

1. Đại lý xổ số là tổ chức, cá nhân thực hiện ký hợp đồng với doanh nghiệp kinh doanh xổ số để thực hiện tiêu thụ vé xổ số và trả thưởng cho khách hàng khi trúng thưởng.

2. Riêng đối với hoạt động kinh doanh xổ số điện toán, đại lý xổ số được ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân để thực hiện tiêu thụ vé xổ số theo hình thức bán đúng giá hưởng thù lao từ nguồn hoa hồng đại lý. Các tổ chức, cá nhân này cũng được coi là thực hiện hoạt động đại lý xổ số. Đại lý xổ số có trách nhiệm thông báo cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán, các tổ chức, cá nhân ký hợp đồng tiêu thụ vé xổ số điện toán để phục vụ công tác quản lý thuế.

3. Điều kiện đối với cá nhân làm đại lý xổ số

a) Không phải là người đang có tiền án, tiền sự; không phải là người bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

b) Không phải là người lao động, viên chức quản lý làm việc tại doanh nghiệp kinh doanh xổ số đó hoặc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trong cùng địa bàn khu vực;

c) Không phải là cán bộ, nhân viên làm việc tại các tổ chức cùng tham gia vận hành hệ thống xổ số tự chọn số điện toán với doanh nghiệp kinh doanh xổ số;

d) Không phải là vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, của Chủ tịch, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, Kiểm soát viên và cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban nghiệp vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đó hoặc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trong cùng địa bàn khu vực; các tổ chức cùng tham gia vận hành hệ thống xổ số điện toán với doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán (nếu có) ;

đ) Có hình thức bảo đảm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 13 Nghị định này để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

4. Điều kiện đối với tổ chức làm đại lý xổ số

a) Không phải là tổ chức kinh tế có vốn góp của Chủ tịch, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, Kiểm soát viên và cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban nghiệp vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đó hoặc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trong cùng địa bàn khu vực; các tổ chức cùng tham gia vận hành hệ thống xổ số điện toán với doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán (nếu có);

b) Có hình thức bảo đảm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 13 Nghị định này để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

5. Căn cứ các điều kiện quy định tại Điều này, doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện làm đại lý xổ số. Việc lựa chọn đại lý xổ số phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và khách quan. Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân cùng đề nghị làm đại lý xổ số vượt quá nhu cầu của doanh nghiệp kinh doanh xổ số, doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải tổ chức đấu thầu để lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, có mạng lưới đáp ứng được yêu cầu phân phối vé có mức chi phí hoa hồng đại lý thấp nhất để làm đại lý xổ số.

6. Đại lý xổ số được hưởng hoa hồng đại lý trên giá trị vé xổ số đã bán và phí thanh toán trên giá trị các giải thưởng đã thanh toán.

7. Đại lý xổ số có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

**Điều 11. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số**

 1. Đại lý xổ số khi nhận vé xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải thanh toán đầy đủ số tiền vé xổ số nhận bán cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

 2. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số áp dụng các biện pháp để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bao gồm:

a) Cầm cố tài sản;

b) Thế chấp tài sản;

c) Đặt cọc;

d) Ký quỹ;

e) Bảo lãnh.

3. Bộ Tài chính quy định về kỳ hạn nợ và về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số bảo đảm mục tiêu quản lý của nhà nước.

**Điều 12. Tổ chức xác định kết quả trúng thưởng**

1. Số lượng các lần mở thưởng của doanh nghiệp kinh doanh xổ số trong từng thời kỳ thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Việc xác định kết quả trúng thưởng phải đảm bảo nguyên tắc công khai, khách quan, trung thực và tuân thủ các quy định của Thể lệ quay số mở thưởng đã công bố.

3. Kết quả quay số mở thưởng phải có sự giám sát và xác nhận của Hội đồng giám sát quay số mở thưởng.

4. Bộ Tài chính quy định thành phần, cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng giám sát xổ số.

**Điều 13. Thực hiện trả thưởng**

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm thanh toán đầy đủ giá trị các giải thưởng cho khách hàng trúng thưởng theo đúng thể lệ tham gia dự thưởng đã công bố.

2. Người trúng thưởng xổ số có thể được lĩnh thưởng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3. Thời hạn trả thưởng của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đối với khách hàng tối đa là 60 ngày, kể từ ngày xác định kết quả trúng thưởng hoặc kể từ ngày hết hạn lưu hành của vé xổ số (trừ các trường hợp bất khả kháng xảy ra do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền). Quá thời hạn, các vé trúng thưởng không còn giá trị lĩnh thưởng.

4. Bộ Tài chính quy định thời hạn trả thưởng cụ thể áp dụng cho từng loại hình sản phẩm xổ số.

**Điều 14. Thời gian phát hành vé xổ số**

1. Vé xổ số được phát hành hàng ngày hoặc theo lịch mở thưởng của Bộ Tài chính (trừ các trường hợp bất khả kháng xảy ra do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền) và thông báo của Tổ chức phát hành vé xổ số.

2. Trường hợp không tổ chức phát hành xổ số, doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm công bố công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày không phát hành vé xổ số (trừ các trường hợp bất khả kháng xảy ra do thiên tại, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền) thông qua hình thức niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, cửa hàng, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp kinh doanh xổ số (nếu có), các đại lý xổ số hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải kết thúc việc phát hành vé xổ số chậm nhất là 15 phút trước thời điểm bắt đầu thực hiện quay số mở thưởng theo quy định của Bộ Tài chính áp dụng đối với từng sản phẩm xổ số.

4. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải hoàn trả tiền mua vé xổ số cho khách hàng đã mua vé xổ số nhưng không được tham gia dự thưởng do lịch mở thưởng bị hủy bỏ vì nguyên nhân bất khả kháng xảy ra do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc hoàn trả tiền mua vé xổ số cho khách hàng quy định tại khoản này.

**Điều 15. Điều kiện vé xổ số trúng thưởng**

1. Đối với vé xổ số dưới dạng chứng chỉ:

a) Vé xổ số lĩnh thưởng của khách hàng tham gia dự thưởng phải còn nguyên hình, nguyên khổ, không rách rời, không chắp vá, không tẩy xoá, không sửa chữa và còn trong thời hạn lĩnh thưởng theo quy định.

b) Trường hợp do các nguyên nhân khách quan, vé xổ số trúng thưởng bị rách rời nhưng vẫn còn đủ căn cứ để xác định hình dạng ban đầu, tính xác thực của tờ vé, vé không thuộc đối tượng nghi ngờ gian lận, vị trí rách rời không ảnh hưởng đến các yếu tố để xác định trúng thưởng, doanh nghiệp kinh doanh xổ số tổ chức thẩm tra xác minh và quyết định việc trả thưởng hay từ chối trả thưởng cho khách hàng. Thẩm quyền quyết định là Chủ tịch hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) theo quy định tại Thể lệ tham gia dự thưởng.

2. Đối với vé xổ số dưới dạng điện tử:

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định trả thưởng cho khách hàng căn cứ vào các thông tin tham gia dự thưởng của khách hàng được ghi lại và lưu trữ trong hệ thống của doanh nghiệp so với các thông tin tại tài khoản tham gia dự thưởng của khách hàng đăng ký theo quy định của pháp luật.

3. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải quy định cụ thể về điều kiện của vé xổ số lĩnh thưởng tại Thể lệ tham gia dự thưởng.

**Điều 16. Người quay số mở thưởng**

1. Người quay số mở thưởng do doanh nghiệp kinh doanh xổ số lựa chọn để thực hiện quay số mở thưởng theo quy định.

2. Điều kiện của người quay số mở thưởng

a) Có đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng, được cơ quan trực tiếp quản lý hoặc chính quyền phường, xã nơi cư trú xác nhận;

b) Không phải là người có tiền án, tiền sự, hoặc đang trong thời gian bị điều tra, truy tố hình sự;

c) Không phải là vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, anh nuôi, chị ruột, chị nuôi, em ruột, em nuôi của các thành viên Hội đồng giám sát xổ số.

3. Số người trong danh sách người quay số mở thưởng phải lớn hơn ít nhất 1,5 lần số người thực tế sử dụng để có thể lựa chọn ngẫu nhiên một số người trong số đó tham gia quay số mở thưởng.

**Điều 17. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền**

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải xây dựng và ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, quy định nội bộ về tài trợ khủng bố và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (sau đây gọi tắt là quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền) theo quy định của Luật phòng, chống rửa tiền, pháp luật về phòng, chống khủng bố và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn.

2. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải gửi cho Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Sở Tài chính, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan thuế trực tiếp quản lý tại địa phương bản quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền. Trường hợp có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bản quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền thì trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải gửi bản cập nhật cho các cơ quan nêu trên.

3. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm phổ biến quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền cho các bộ phận, cán bộ, nhân viên, người lao động có liên quan để tổ chức thực hiện.

4. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm thực hiện đánh giá mức độ rủi ro về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đối với hoạt động kinh doanh xổ số và gửi về Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Sở Tài chính, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan thuế tại địa phương.

**Điều 18. Điều kiện tổ chức kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán**

1. Có hệ thống, thiết bị xổ số tự chọn số điện toán đáp ứng được các điều kiện, quy chuẩn theo quy định tại Nghị định này.

2. Sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán trước khi phát hành được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định tại Điều 19 Nghị định này.

3. Điều kiện đối với phần cứng (máy chủ, thiết bị đầu cuối):

a) Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam (trường hợp nhập khẩu từ nước ngoài);

b) Máy móc, thiết bị phải có kèm tài liệu hướng dẫn mô tả đặc tính kỹ thuật, cách thức cài đặt, sơ đồ chi tiết các bộ phận máy, cách thức thay thế, sửa chữa các bộ phận, danh sách thiết bị thay thế đi kèm, cách vận hành và phương pháp bảo hành, bảo trì;

c) Được lắp đặt theo đúng các thông số kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất; đảm bảo vận hành an toàn, ổn định;

d) Có khả năng tích hợp tối thiểu 02 kênh truyền dữ liệu về hệ thống máy chủ để đảm bảo ít nhất có một kênh dữ liệu dự phòng khi kênh truyền dữ liệu chính bị sự cố xảy ra;

đ) Có máy chủ dự phòng vận hành song song với máy chủ chính để sao lưu các dữ liệu tham gia dự thưởng của khách hàng.

4. Điều kiện đối với phần mềm:

a) Có bản quyền theo quy định của pháp luật;

b) Được thiết kế phù hợp với các quy định của pháp luật và Thể lệ tham gia dự thưởng đối với từng loại hình sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán;

c) Bảo đảm ghi nhận kịp thời, chính xác các dữ liệu tham gia dự thưởng của người tham gia dự thưởng, tính toán, xác định chính xác doanh thu, giá trị giải thưởng, kiểm tra các thông số của vé số trúng thưởng,…Trường hợp tham gia dự thưởng theo phương thức lựa chọn nhanh, phần mềm phải đảm bảo nguyên tắc hoàn toàn ngẫu nhiên;

d) Có tính bảo mật cao, không cho phép sự xâm nhập hoặc can thiệp từ bên ngoài làm sai lệch các dữ liệu tham gia dự thưởng và các dữ liệu khác phục vụ cho việc tổ chức kinh doanh xổ số điện toán.

## 3. Điều kiện về đường truyền dữ liệu:

## Đường truyền dữ liệu (bao gồm cả hệ thống thiết bị đầu cuối và hệ thống điện thoại, internet) đối với hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán phải đáp ứng các điều kiện cơ bản sau:

a) Có tính ổn định cao, có lưu lượng và tốc độ truyền đáp ứng yêu cầu trao đổi và xử lý kịp thời thông tin giữa máy chủ, các thiết bị đầu cuối, hệ thống điện thoại và thiết bị có liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán;

b) Bảo đảm an ninh, an toàn, bí mật thông tin của người sử dụng dịch vụ điện thoại theo quy định của pháp luật;

c) Đảm bảo ghi lại được tất cả các thông tin (dưới hình thức tập tin hoặc ghi âm) tham gia dự thưởng của người tham gia dự thưởng chính xác, đầy đủ để làm cơ sở quản lý, giám sát, trả thưởng của doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán.

4. Bộ Tài chính hướng dẫn quy định tại Điều này phù hợp với hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán trong từng thời kỳ.

**Điều 19. Chấp thuận sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán**

1. Các sản phẩm xổ số tự chọn xổ số điện toán do doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán dự kiến phát hành phải được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán bao gồm các nội dung chính sau:

a) Tên dự kiến sản phẩm kinh doanh;

b) Dự thảo Thể lệ tham gia dự thưởng;

c) Địa bàn phát hành dự kiến;

d) Phương thức phân phối sản phẩm;

đ) Phương thức trả thưởng;

e) Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch;

g) Thời gian dự kiến phát hành.

3. Phương thức nộp hồ sơ bao gồm:

a) Nộp trực tiếp đến Bộ Tài chính;

b) Thông qua đường bưu điện;

c) Thông qua cổng dịch vụ công của Bộ Tài chính.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét chấp thuận sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán; trường hợp từ chối, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do. Văn bản chấp thuận đối với từng sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán được phép phát hành gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Tên sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán;

b) Phương thức phân phối sản phẩm;

c) Phương thức trả thưởng;

d) Địa bàn phát hành;

đ) Thời gian phát hành;

e) Lịch quay số mở thưởng.

**Chương III**

**TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN**

**Điều 20. Chế độ tài chính**

1. Năm tài chính của doanh nghiệp bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

2. Hoạt động kinh doanh xổ số được phép trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng hạch toán vào chi phí kinh doanh.

3. Cơ chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

4. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của người lao động, người quản lý và Kiểm soát viên của doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 21. Chế độ kế toán và báo cáo**

Chế độ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo nghiệp vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 22. Kiểm toán, công khai báo cáo tài chính**

1. Báo cáo tài chính của doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải được kiểm toán hàng năm.

 2. Sau khi kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện công bố báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

**Chương IV**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XỔ SỐ**

**Điều 23. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số**

1. Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số do Bộ Tài chính cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị định này và có các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ doanh nghiệp;

b) Đại diện pháp luật của doanh nghiệp;

c) Loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh;

d) Phương thức phân phối sản phẩm;

đ) Địa bàn kinh doanh xổ số;

e) Thời hạn có hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số;

g) Các quy định về việc tuân thủ chế độ quản lý và nghĩa vụ thuế trong hoạt động kinh doanh xổ số.

**Điều 24. Hồ sơ, thời hạn đề nghị cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số**

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

c) Phương án tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo việc xuất trình bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập doanh nghiệp.

đ) Bản sao Điều lệ tổ chức hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

e) Báo cáo tài chính của doanh nghiệp kinh doanh xổ số năm gần nhất đã được kiểm toán.

2. Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số là 30 ngày, kể từ ngày Bộ Tài chính nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, Bộ Tài chính có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

3. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải làm thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi tên, địa chỉ của doanh nghiệp;

b) Thay đổi đại diện pháp luật của doanh nghiệp;

c) Thay đổi loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh;

d) Thay đổi phương thức phân phối sản phẩm;

đ) Thay đổi địa bàn kinh doanh xổ số.

4. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số bị mất, hỏng, thất lạc;

b) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số do nguyên nhân khác không thể sử dụng được.

5. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số:

a) Đơn đề nghị điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số theo quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số;

c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo việc xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất.

6. Thời hạn điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số là 15 ngày, kể từ ngày Bộ Tài chính nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**Điều 25. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số**

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số trong các trường hợp sau:

a) Giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập không tiếp tục thực hiện hoạt động kinh doanh xổ số;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

d) Vi phạm trong hoạt động kinh doanh xổ số và bị xử phạt tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số theo quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số.

2. Bộ Tài chính ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số quy định tại khoản 1 Điều này. Quyết định này sẽ được thông báo cho doanh nghiệp trước 10 ngày kể từ ngày thực hiện thu hồi.

3. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số có trách nhiệm:

a) Chấm dứt ngay các hoạt động kinh doanh xổ số tại thời điểm bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số;

b) Nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho Bộ Tài chính trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy chứng nhận điều kiện kinh doanh xổ số có hiệu lực.

4. Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được Bộ Tài chính công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

**Điều 26. Quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số**

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số đến Bộ Tài chính theo một trong các phương thức sau:

a) Nộp trực tiếp đến Bộ Tài chính;

b) Thông qua đường bưu điện;

c) Thông qua cổng dịch vụ công của Bộ Tài chính.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

**Điều 27. Mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý**

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

2. Mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được áp dụng theo mô hình Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Ban kiểm soát. Chủ tịch Công ty có thể kiêm Tổng giám đốc theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế (nếu có).

3. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh lãnh đạo quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

4. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp kinh doanh xổ số theo pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

**Chương V**

**THÔNG TIN, QUẢNG CÁO, KHUYẾN MẠI**

**Điều 28. Công bố, cung cấp thông tin**

1. Thông tin về hoạt động kinh doanh xổ số được công bố tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, cửa hàng, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (nếu có) và tại các địa điểm phát hành xổ số. Thông tin công bố phải đảm bảo chính xác, kịp thời và được công bố bởi tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. Nội dung thông tin công bố gồm:

a) Thể lệ tham gia dự thưởng xổ số.

b) Thể lệ quay số mở thưởng.

c) Số lượng vé xổ số phát hành, số ký hiệu vé xổ số phát hành, cơ cấu giải thưởng, thời hạn trả thưởng.

d) Kết quả quay số mở thưởng xổ số.

đ) Kết quả trúng thưởng xổ số.

2. Kết quả quay số mở thưởng xổ số được phép thông tin trên đài phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã công bố và cung cấp.

**Điều 29. Quảng cáo về xổ số**

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện quảng cáo về xổ số theo quy định của pháp luật về quảng cáo.

2. Nghiêm cấm các hành vi quảng cáo sau:

a) Quảng cáo việc trúng thưởng là kết quả đương nhiên khi tham gia dự thưởng xổ số;

b) Quảng cáo việc tham gia dự thưởng xổ số sẽ cải thiện được tình hình tài chính của người tham gia;

c) Quảng cáo có hình ảnh vi phạm thuần phong, mỹ tục và truyền thống văn hóa, xã hội;

d) Khuyến khích các hành vi vi phạm pháp luật trong kinh doanh xổ số;

đ) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 30. Khuyến mại về xổ số**

Nghiêm cấm doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện chính sách khuyến mại cho khách hàng dưới mọi hình thức trong quá trình kinh doanh xổ số.

**Chương VI**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 31. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**

1. Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược, cơ chế chính sách và mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số.

2. Hướng dẫn các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 5, khoản 3 Điều 7, khoản 5 Điều 8, khoản 5 Điều 9, khoản 3 Điều 11, khoản 4 Điều 12, khoản 4 Điều 13, khoản 4 Điều 14, khoản 4 Điều 18 của Nghị định này và các nội dung để phục vụ yêu cầu quản lý hoạt động kinh doanh xổ số.

3. Thực hiện cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số theo quy định tại Nghị định này.

4. Chấp thuận sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán theo quy định tại Điều 19 Nghị định này.

5. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về kinh doanh xổ số.

6. Đào tạo nghiệp vụ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xổ số.

7. Thực hiện các giải pháp để điều hành thị trường xổ số và hạn chế tác động tiêu cực xã hội phát sinh.

8. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số điện toán Việt Nam.

**Điều 32. Trách nhiệm của Bộ Công an**

1. Phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn các biện pháp để đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong hoạt động kinh doanh xổ số.

2. Tổ chức công tác đấu tranh phòng, chống các hoạt động kinh doanh xổ số trái phép, làm giả vé xổ số để tham gia dự thưởng và lĩnh thưởng, chống thất thu ngân sách nhà nước.

**Điều 33. Trách nhiệm của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội**

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích vật chất khác đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số phù hợp với hoạt động kinh doanh xổ số.

**Điều 34. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện việc quản lý nhà nước về kinh doanh xổ số trên địa bàn.

3. Phối hợp với Bộ Tài chính trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số tại địa phương.

**Điều 35. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh xổ số**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức kinh doanh theo đúng thể lệ đã công bố với khách hàng.

3. Thanh toán đầy đủ, kịp thời các giải thưởng cho khách hàng khi trúng thưởng; bảo đảm bí mật về thông tin trúng thưởng và thông tin nhận thưởng theo yêu cầu của khách hàng trúng thưởng.

4. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính với nhà nước và các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động kinh doanh.

5. Chủ động phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thực hiện tuyên truyền, phổ biến và khuyến cáo cho người tham gia dự thưởng xổ số kiểm soát mức độ tham gia dự thưởng xổ số.

6. Ban hành các quy trình, quy chế quản lý nghiệp vụ có liên quan, tổ chức công tác quản lý, vận hành hệ thống xổ số tự chọn số điện toán theo quy định tại Nghị định này.

 7. Tổ chức kinh doanh các sản phẩm xổ số theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 36. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2022.

2. Bãi bỏ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số, Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và Điều 4, Điều 5 Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, KTTH (2). XH | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |

**PHỤ LỤC SỐ 01**

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XỔ SỐ*(Ban hành kèm theo Nghị định số …/2022/NĐ-CP ngày …. của Chính phủ)*

|  |
| --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH****GIẤY CHỨNG NHẬN****ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XỔ SỐ** **Số: /KDXS** **Ngày:** **Nơi cấp: Bộ Tài chính** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …/GCN-KDXS | *Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20…* |

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH***Cấp lại lần thứ…: Ngày … tháng … năm … (nếu có)**Điều chỉnh lần thứ…: Ngày … tháng … năm … (nếu có)**Căn cứ Nghị định số …../2022/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 20..... của Chính phủ về kinh doanh xổ số;*Xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số của [Tên của doanh nghiệp] ngày ... tháng ... năm...**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số cho:** 1. Tên doanh nghiệp.2. Địa chỉ.3. Số, ngày cấp Giấy chứng đăng ký doanh nghiệp.4. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp.**Điều 2. [Tên của doanh nghiệp] được tổ chức kinh doanh xổ số với các nội dung sau:**1. Loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh.2. Địa bàn kinh doanh xổ số. 3. Phương thức phân phối sản phẩm. **Điều 3. Lịch mở thưởng xổ số****[**Tên của doanh nghiệp**]** được phép quay số mở thưởng theo quy định của pháp luật. **Điều 4. Điều kiện hoạt động kinh doanh**[Tên của doanh nghiệp] phải thực hiện theo đúng quy định pháp luật xổ số tại Nghị định số …./20…/NĐ-CP ngày … tháng …. năm …. của Chính phủ về kinh doanh xổ số và các quy định của pháp luật có liên quan.**Điều 5. Hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ s**1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số có hiệu lực từ ngày ký. 2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số này được lập thành bốn (04) bản chính: một (01) bản cấp cho [Tên của doanh nghiệp]; một (01) bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp; một (01) bản gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp thực hiện đăng ký kinh doanh; một (01) bản lưu tại Bộ Tài chính.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BỘ TRƯỞNG**(Ký tên và đóng dấu) |

 |

**PHỤ LỤC SỐ 02**

ĐƠN XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XỔ SỐ
*(Ban hành kèm theo Nghị định số …/2022/NĐ-CP ngày …. của Chính phủ)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc
---------------------------**

*............., ngày ...... tháng ...... năm 20.....*

Kính gửi: Bộ Tài chính

 *Căn cứ Nghị định số …../...../NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 20..... của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;*

 *Chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] làm đơn đề nghị Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh) như sau:*

 **I. Thông tin chung về doanh nghiệp**

 1. Tên doanh nghiệp

 - Bằng tiếng Việt;

 - Bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

 2. Loại hình doanh nghiệp.

 3. Địa chỉ đặt trụ sở chính.

 4. Ngành, nghề kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

 5. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

 6. Vốn điều lệ.

 7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

 8. Điện thoại và email liên hệ.

 **II. Nội dung xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh**

 1. Loại hình sản phẩm xổ số đề xuất được phép kinh doanh.

 2. Địa bàn kinh doanh xổ số.

 3. Phương thức phân phối sản phẩm.

 4. Các đề nghị khác của doanh nghiệp (nếu có).

 **III. Cam kết**

 1. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

 2. Nếu được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chúng tôi cam kết sẽ chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến kinh doanh xổ số và các quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Ký tên và đóng dấu*(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền)* |

 Hồ sơ kèm theo: *Doanh nghiệp liệt kê cụ thể từng tài liệu, hồ sơ theo quy định tại Điều 24 Nghị định số …../2022/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).*

**PHỤ LỤC SỐ 03**

ĐƠN XIN ĐIỀU CHỈNH/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XỔ SỐ*(Ban hành kèm theo Nghị định số …/2022/NĐ-CP ngày …. của Chính phủ)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc
---------------------------**

*............., ngày ...... tháng ...... năm 20.....*

Kính gửi: Bộ Tài chính

 *Căn cứ Nghị định số …../2022./NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 20..... của Chính phủ về kinh doanh xổ số;*

 *Chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] làm đơn đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh) như sau:*

 **I. Thông tin chung về doanh nghiệp**

 1. Tên doanh nghiệp

 - Bằng tiếng Việt;

 - Bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

 2. Loại hình doanh nghiệp.

 3. Địa chỉ đặt trụ sở chính.

 4. Ngành, nghề kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

 5. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

 6. Vốn điều lệ.

 7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

 8. Điện thoại và email liên hệ.

 **II. Nội dung về Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được cấp**

 1. Tên doanh nghiệp.

 2. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp.

 3. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

 4. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

 5. Loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh.

 6. Địa bàn kinh doanh xổ số.

 7. Phương thức phân phối sản phẩm.

 **III. Lý do xin điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh**

 **IV. Các nội dung xin điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh**

 1. Loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh.

 2. Địa bàn kinh doanh xổ số.

 3. Phương thức phân phối sản phẩm.

 4. Các đề nghị khác của doanh nghiệp (nếu có).

 **V. Cam kết**

 1. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

 2. Nếu được điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chúng tôi cam kết sẽ chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến kinh doanh xổ số và các quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Ký tên và đóng dấu*(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền)* |

 Hồ sơ kèm theo: *Doanh nghiệp liệt kê cụ thể từng tài liệu, hồ sơ theo quy định tại Điều 24 Nghị định số …../2022/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).*